

Bản án số: 25/2022/HSST

Ngày: 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngân

2. Ông Đặng Trần Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 291/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2021/QĐXX – HS ngày 22 tháng 9 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa xét xử vụ án hình sự số 460/TB-TA ngày 06/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2021/HSST-QĐ ngày 14/12/2021 đối với:

Bị cáo **Đặng Minh H**, sinh ngày 04/6/2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 14, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; cha: không xác định, con bà Đặng Thị Mỹ D; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 11, phường Phúc Đ, quận Long B, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Vy Hoàng M, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tân Hải, phường Vĩnh T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Anh Đặng Quang T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đồng Cau, xã S, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị L; nơi cư trú: Đường Tôn Đản, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị L; nơi cư trú: Tân Hải, phường Vĩnh T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Huỳnh Văn Ch, sinh ngày 25/11/2000, trú: đường X, phường S, thành phố N, Ngô Văn Tr, sinh ngày 18/08/2000, trú tại: đường L, phường Ngọc H, thành phố N, Nguyễn Quốc T, sinh ngày 06/03/1998, trú đường L, phường Ngọc H, thành phố N, Nguyễn Kiều L, sinh ngày 14/08/2000, trú: thôn Xuân Đ, xã Diên X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 21/08/2001, trú: thôn Phú H, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa là những thanh thiếu niên không có nghề nghiệp ổn định, quen biết nhau thông qua trang mạng xã hội Facebook. C lập nhóm rồi tụ tập các đối tượng này lại, thuê phòng trọ Thùy Linh tại tổ 10 Thôn V, xã T, thành phố N để cả nhóm chung sống, sinh hoạt. Để có tiền tiêu dùng, C bàn bạc với Tr, Th, L, V cùng đi trộm cắp xe máy. C phân công khi phát hiện xe máy không ai trông giữ thì Tr, Th sẽ trực tiếp đến dắt xe, C điều khiển xe máy đẩy xe trộm được; L và V làm nhiệm vụ cảnh giới, thông báo cho cả nhóm nếu bị phát hiện để kịp thời bỏ trốn. Sau đó, C sẽ mang xe đi bán rồi lấy tiền để cả nhóm sử dụng. Thời gian sau, C rủ thêm Đặng Minh H, sinh ngày 04/6/2001, Nguyễn Huỳnh Anh K, sinh ngày 17/6/2002, trú Phú L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, Bùi Thanh V, sinh ngày 01/8/2004, trú đường L, phường Ngọc H, thành phố N, Trần Đăng H, sinh ngày 16/9/1999, trú: đường L, phường Ngọc H, thành phố N tham gia trộm cắp. Trong thời gian tháng 09/2017 đến tháng 10/2017 cả nhóm đã thực hiện 13 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố N. Trong đó Đặng Minh H cùng đồng phạm thực hiện 03 vụ trộm cắp. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/10/2017, C rủ Tr, Th, L, V, H đến công viên bờ biển đoạn đối diện khách sạn Novotel, phường T, thành phố N để trộm cắp. Tới nơi, cả nhóm phát hiện xe máy hiệu Honda Vision biển kiểm soát 79N2- 1... của chị Nguyễn Thị Thùy L để trên lề đường, không ai trông giữ. Lúc này, Th, L và V đứng cảnh giới để Tr dắt xe. H điều khiển xe máy chở Th, đẩy xe Vision do Tr điều khiển đi. C mang xe về cất giấu tại phòng trọ Thùy Linh để chờ đem đi tiêu thụ. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang đã thu hồi xe máy trên và trao trả cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 377/HĐĐG ngày 03/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: 01 xe

máy hiệu Honda Vision biển kiểm soát 79N2- 100.78 có giá trị là 26.700.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/10/2017, C rủ Tr, Th, L, V, H đến công viên bờ biển đoạn đối diện khách sạn InterContinental 32-34 Trần Phú, phường T, thành phố N, để trộm cắp. Tới nơi, cả nhóm phát hiện xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79N1- của anh Vy Hoàng M và một xe máy hiệu Honda Blade để trên lề đường, không ai trông coi. Lúc này, L và V đứng cạnh giới để Tr đến dắt xe Sirius còn Th đến dắt xe Honda Blade. C điều khiển xe máy đẩy xe Sirius do Tr điều khiển đi. Còn H điều khiển xe máy đẩy Th và xe Blade đi. Sau đó, cả nhóm mang xe Sirius về phòng trọ Thùy Linh cất giấu. Tr, Th sử dụng xe Blade thì bị Công an xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh Khánh Hòa tuần tra thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang đã thu hồi xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79N1- trao trả cho chủ sở hữu. Riêng xe máy Honda Blade hiện chưa xác định được người bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 377/HĐĐG ngày 03/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79N1-5 có giá trị là 15.330.000 đồng.

Công văn số 523/HĐĐG ngày 26/9/2019 (BL468) của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang từ chối giám định đối với xe máy hiệu Honda Blade số máy 029092, số khung 732424 vì không xác định được chủ sở hữu tài sản, không tra cứu được ngày đăng ký lần đầu của tài sản, không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy vì vậy không có cơ sở để định giá.

Vụ 3: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/10/2017, C rủ Tr, Th, L, V, H, H1, V1 đến khu vực công viên bờ biển đoạn đối diện khách sạn M số 60 đường Trần S, phường T, thành phố N. Tới nơi, Tr phát hiện xe máy hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 79Z1- của anh Đặng Quang Tr để trên lề đường, không ai trông giữ. Lúc này Tr nói cho C. Do đã bàn bạc trước nên C ra hiệu cho Th, L, V, H trộm cắp xe máy. Riêng H1, V1 chưa được bàn bạc trước nên không biết mục đích của nhóm. Th, L, V, H đứng cạnh giới để Tr đến dắt xe máy đi. C điều khiển xe máy đẩy xe Exciter do Tr điều khiển đi. Sau đó cả nhóm đem xe máy trên về phòng trọ Thùy Linh cất giữ chờ đem đi tiêu thụ sau. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang đã thu hồi xe máy trên và trao trả cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 377/HĐĐG ngày 03/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 79Z1- ..có giá trị là 19.200.000đ

Quá trình điều tra xác định: Đặng Minh H đã trộm cắp xe máy 03 vụ với tổng giá trị tài sản 61.230.000đ;

Tại bản cáo trạng số 245/CT-VKS-NT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Đặng

Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Đặng Minh H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 138; điểm b, s khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69, 74 của Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo mức án tù 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về các hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Minh Hoàng khai nhận:

Do cần tiền để tiêu xài và được đồng bọn rủ rê trộm cắp tài sản, nên trong một thời gian ngắn bị cáo đã cùng với đồng bọn họ thực hiện các vụ trộm, cụ thể: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/10/2017, tại công viên bờ biển đoạn đối diện khách sạn N, phường T, thành phố N, bị cáo cùng Huỳnh Văn C, Ngô Văn Tr, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Kiều L, Nguyễn Thị Tường V đã trộm cắp 01 xe máy hiệu Honda Vision biển kiểm soát 79N2-... của chị Nguyễn Thị Thùy L có giá trị 26.700.000 đồng. Sau đó một ngày, vào lúc khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/10/2017, cũng tại khu vực công viên bờ biển thành phố N, bị cáo cùng với

đồng bọn lại tiếp tục trộm cắp 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79N1- ... của anh Vy Hoàng M có giá trị 15.330.000 đồng. Tiếp đó, cũng thủ đoạn như trên, vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/10/2017, tại khu vực công viên bờ biển đoạn đối diện khách sạn M, đường P, phường T, thành phố N, các bị cáo trộm cắp 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 79Z1- ... của anh Đặng Quang Tr có giá trị 19.200.000đ. Tổng giá trị bị cáo Đặng Minh H đã trộm cắp cùng với các đồng phạm là **61.230.000 đồng**.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của Huỳnh Văn C, Ngô Văn Tr, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Kiều L, Nguyễn Thị Tường V; phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, các Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Minh H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

[4] Đánh giá về tình tiết định khung hình phạt tăng nặng tại điểm a, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với tình tiết phạm tội có tổ chức: Để thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Bị cáo cùng với đồng bọn đã lên kế hoạch cụ thể để phạm tội. Cụ thể Huỳnh Văn C là người chủ mưu, cầm đầu, lập nhóm các đối tượng gồm Ngô Văn Tr, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Kiều L, Nguyễn Thị Tường V và Đặng Minh H để trộm cắp tài sản. C lên kế hoạch phân công nhiệm vụ, vai trò cho từng đồng bọn từ khâu trộm xe cho đến khâu tiêu thụ và bỏ trốn nếu bị phát hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò của từng đồng phạm. Đây là “phạm tội có chức” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Đối với tình tiết quy định tại điểm e (*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*) khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo tham gia với đồng bọn thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản có giá trị 61.230.000 đồng, là thuộc trường hợp phạm tội “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

[5] Từ các phân tích nói trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 245/CT-VKS-NT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Trong thời gian ngắn, lợi dụng sơ hở trong việc trong coi tài sản, bị cáo đã cùng đồng bọn 03 lần thực hiện việc trộm cắp tài sản có giá trị 61.230.000 đồng. Do vậy, ngoài tình tiết định khung hình phạt tăng nặng tại điểm a, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999, bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản phạm tội một phần đã được trả lại cho bị hại, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác, khi thực hiện tội phạm bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[7] Đối với Huỳnh Văn C, Ngô Văn Tr, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Kiều L, Nguyễn Thị Tường V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 81/2021/HSST vào ngày 22/4/2021.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị Nguyễn Thị Thùy L, Đặng Quang Tr, Vy Hồng M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị L, Trần Thị L đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, e khoản 2 Điều 138; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo **Đặng Minh H 03** (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Nguyễn Thị Thùy L, Đặng Quang Tr, Vy Hồng M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hoàng Thị L,

Trần Thị L đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Thanh Tùng